

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Quý học bổng khuyến khích học tập được đăng ký định kỳ theo từng quý. Việc cấp phát và quyết toán quỹ học bổng được thực hiện theo đúng các quy định tài chính hiện hành.

Giám đốc các đại học, hiệu trưởng các trường đào tạo có trách nhiệm thông báo công khai cho toàn thể học sinh, sinh viên được biết các chỉ tiêu học bổng cụ thể ở từng ngành học, từng khóa học, đảm bảo cho việc xét cấp học bổng được thực hiện công khai, dân chủ và công bằng.

Học sinh, sinh viên thuộc diện hưởng học bổng chính sách, trợ cấp xã hội, chính sách ưu đãi, nếu có kết quả học tập và rèn luyện đạt từ mức khá trở lên, đều được hưởng phần thưởng khuyến khích học tập theo các mức đã quy định tại Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Các quy định của Thông tư này thay thế các quy định có liên quan đến chế độ học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập tại Thông tư số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập.

Các nội dung khác vẫn thực hiện theo Thông tư số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2000.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về liên Bộ để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thứ trưởng

NGUYỄN TẤN PHÁT

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

KT. Bộ trưởng
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
Thứ trưởng

NGUYỄN ĐÌNH LIÊU

**BỘ TÀI CHÍNH - ỦY BAN
THỂ DỤC THỂ THAO**

**THÔNG TƯ số 30/2000/TTLT-BTC-UBTDTT
ngày 24/4/2000 hướng dẫn chế độ
quản lý tài chính đối với các cơ
sở ngoài công lập hoạt động
trong lĩnh vực thể dục thể thao.**

Căn cứ Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao;

Để thống nhất công tác quản lý tài chính đối với các đơn vị ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao, liên tịch Bộ Tài chính - Ủy ban Thể dục Thể thao hướng dẫn chế độ quản lý tài chính như sau:

Phần I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Các cơ sở ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao là các đơn vị được thành lập và hoạt động nhằm huy động sự tham gia, đóng góp của toàn xã hội vào việc phát triển sự nghiệp thể dục thể thao.

2. Các cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập hoạt động theo nguyên tắc không vì mục đích thương mại hóa và tự trang trải kinh phí. Trong quá trình hoạt động nếu có chênh lệch thu nhiều hơn chi, cơ sở được chi tăng cường cơ sở vật chất, trích lập các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

3. Các cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập phải tổ chức quản lý tài chính, hạch toán kế toán phù hợp với từng loại hình theo quy định của Nhà nước, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc nhà nước để giao dịch.

4. Các cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập được áp dụng chính sách ưu đãi đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quy định tại Thông tư số 18/2000/TT-BTC ngày 01/3/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 73/1999/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/8/1999 về chế độ tài chính khuyến khích đối với các cơ sở ngoài công lập trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.

Phần II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. LOẠI HÌNH CỦA CƠ SỞ THỂ DỤC THỂ THAO NGOÀI CÔNG LẬP

1. Loại hình cơ sở.

a) Các cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập được tổ chức dưới các hình thức sau đây:

- Câu lạc bộ thể dục thể thao;
- Nhà tập, nhà thi đấu thể thao;
- Sân vận động;
- Hồ bơi (bể bơi);
- Khu thi đấu ngoài trời;
- Khu thể thao vui chơi giải trí;
- Trung tâm y học thể thao;
- Trung tâm thể dục thể thao;
- Trường đua;
- Cung thể thao tổng hợp.

b) Các cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập nêu trên hoạt động theo ba loại hình:

- Cơ sở thể dục thể thao bán công:

+ Cơ sở thể dục thể thao bán công được thành lập trên cơ sở liên kết giữa các tổ chức của Nhà nước với các tổ chức không phải của Nhà nước, các cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước để thành lập mới hoặc chuyển toàn bộ cơ sở vật chất công lập để cùng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và quản lý điều hành mọi hoạt động của cơ sở theo quy định của pháp luật.

+ Cơ sở thể dục thể thao công lập có bộ phận bán công là sự liên kết giữa các tổ chức của Nhà nước

với các tổ chức không phải của Nhà nước, các cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước để xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất của một bộ phận trong cơ sở công lập và quản lý điều hành hoạt động của phần bán công theo quy định của pháp luật.

- Cơ sở thể dục thể thao dân lập: Là cơ sở do tổ chức đứng ra thành lập, được đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách nhà nước (vốn của tổ chức, tập thể, cá nhân) và quản lý điều hành mọi hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Cơ sở thể dục thể thao tư nhân: Là cơ sở do cá nhân, hộ gia đình thành lập và quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật.

Điều kiện hồ sơ, thủ tục thành lập các cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập theo hướng dẫn của Ủy ban Thể dục Thể thao.

2. Nội dung hoạt động.

Các cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập có những hoạt động sau:

- Phục vụ nhân dân tập luyện nâng cao sức khỏe;
- Góp phần phát hiện, tổ chức đào tạo tài năng thể thao;
- Huấn luyện các đội dự tuyển tỉnh, thành, ngành; các đội dự tuyển quốc gia;
- Đào tạo hướng dẫn viên, huấn luyện viên, trọng tài;
- Hợp đồng tư vấn về tổ chức, trọng tài, giám sát các giải thi đấu;
- Cho thuê cơ sở vật chất phục vụ tập luyện, thi đấu;
- Chữa trị chấn thương cho vận động viên, huấn luyện viên;
- Phục vụ điều kiện ăn ở, di lại của vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, quan chức thể thao...

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CƠ SỞ THỂ DỤC THỂ THAO NGOÀI CÔNG LẬP

1. Nguồn kinh phí hoạt động:

- Nguồn ngân sách nhà nước: Đối với cơ sở bán công, nguồn tài chính nhà nước đóng góp bao gồm:

+ Giá trị cơ sở vật chất trang bị ban đầu và đầu tư mới trong quá trình hoạt động;

+ Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước được để lại;

- Các khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

- Vốn đóng góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng, nâng cấp cơ sở vật chất;

- Vốn vay của các ngân hàng, tổ chức tín dụng (nếu có).

2. Nội dung thu, chi:

a) Nội dung thu:

- Các nguồn thu tại cơ sở:
- + Thu tiền cho thuê cơ sở vật chất tập luyện, thi đấu;
- + Thu tiền bán vé tập luyện, thi đấu;
- + Thu học phí, lệ phí trong các hoạt động huấn luyện;
- + Các khoản thu dịch vụ;
- + Lãi tiền gửi ngân hàng;
- + Thu về thanh lý tài sản thuộc nguồn vốn của cơ sở;
- Các khoản thu khác (nếu có).

b) Nội dung chi:

- Chi tiền lương, tiền công, tiền thưởng và các khoản đóng góp theo chế độ quy định như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn cho người lao động;

- Chi quản lý hành chính (công vụ phí, hội nghị phí, công tác phí...);

- Chi cho các hoạt động nghiệp vụ, đào tạo;

- Chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định, trang thiết bị;

- Chi trả tiền thuê cơ sở vật chất (nếu có);

- Chi thuê chuyên gia trong và ngoài nước;

- Trích khấu hao tài sản cố định;

- Chi trả lãi vốn vay, vốn góp;

- Chi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước;

- Các khoản chi khác (nếu có).

3. Chế độ quản lý tài chính:**3.1. Đối với các cơ sở bán công:****a) Quản lý và sử dụng vốn, tài sản:**

Quá trình quản lý tài chính các đơn vị thể dục thể thao bán công theo nguyên tắc phân biệt rõ ràng, công khai nguồn ngân sách nhà nước đầu tư và nguồn huy động ngoài ngân sách nhà nước.

- Phần vốn góp của Nhà nước bao gồm vốn bằng tiền, vật tư hàng hóa, tài sản cố định (nhà, đất, máy móc trang thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản khác...) được Nhà nước trang bị ban đầu và được bàn giao trong quá trình hoạt động. Các cơ sở thể dục thể thao bán công tổ chức kiểm kê, đánh giá toàn bộ phần vốn góp của Nhà nước gửi cơ quan chủ quản xét duyệt để gửi cơ quan tài chính cùng cấp để làm thủ tục chuyển giao tài sản,

tiền vốn của Nhà nước sang cơ sở thể dục thể thao bán công. Việc kiểm kê, đánh giá lại và bàn giao tài sản, vật tư, tiền vốn thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật. Hàng năm, các cơ sở bán công tổ chức kiểm kê đánh giá lại giá trị tài sản báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp, trong đó phân tích rõ tài sản bổ sung từ nguồn vốn góp của Nhà nước được để lại cho đơn vị.

- Nguồn kinh phí được ngân sách nhà nước cấp để thực hiện các chương trình, mục tiêu, đề tài, dự án được quản lý và sử dụng theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Định kỳ hàng quý báo cáo tiến độ thực hiện và thu chi kinh phí gửi cơ quan quản lý cấp trên.

- Vốn góp của các tổ chức không phải là tổ chức nhà nước, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế; vốn vay được quản lý sử dụng đúng mục đích theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc chuyển nhượng, thanh lý, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc nguồn vốn góp của Nhà nước phải được cơ quan quản lý cấp trên quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài chính cùng cấp. Những tài sản không cần dùng, tài sản lạc hậu về mặt kỹ thuật, cơ sở được nhượng bán để thu hồi vốn bổ sung nguồn tài chính cho hoạt động của cơ sở. Trước khi bán cơ sở phải thành lập hội đồng định giá, tổ chức đấu giá theo các quy định của pháp luật.

- Cơ sở bán công được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc chuyển nhượng, thanh lý, thế chấp, cầm cố những tài sản không thuộc nguồn vốn góp của Nhà nước.

- Khấu hao tài sản cố định được để lại bổ sung cho đơn vị tăng cường cơ sở vật chất. Trường hợp đặc biệt, thủ trưởng đơn vị bán công có thể quy định áp dụng tỷ lệ khấu hao nhanh phù hợp với khả năng chi trả của người hưởng dịch vụ.

b) Các cơ sở thể dục thể thao bán công được vận dụng chế độ thu, chi của các cơ sở công lập và sự thỏa thuận của người sử dụng dịch vụ thể dục thể thao với cơ sở. Hàng năm, cơ sở thể dục thể thao bán công lập dự toán thu, chi theo nguồn hình thành; sau khi được Hội đồng quản trị thông qua, gửi cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

c) Cơ sở thể dục thể thao bán công phải tổ chức công tác kế toán, lập dự toán, chấp hành và báo cáo quyết toán tài chính theo chế độ kế toán tài chính hiện hành.

d) Các cơ sở thể dục thể thao bán công thực hiện chế độ kiểm tra, thanh tra tài chính thường xuyên việc sử dụng kinh phí của cơ sở; công khai các khoản thu, chi và tiền phân phối thu nhập cho người lao động trong cơ sở; tình hình tăng, giảm tài sản theo nguồn vốn của Nhà nước và nguồn huy động ngoài ngân sách.

e) Thủ trưởng là chủ tài khoản của cơ sở và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và cơ quan quản lý trực tiếp về toàn bộ công tác quản lý tài chính, tài sản của cơ sở.

g) Kết quả tài chính hàng năm của các cơ sở thể dục thể thao bán công được xác định giữa tổng số thu và tổng số chi của đơn vị trong năm tài chính.

Chênh lệch thu nhiều hơn chi của các cơ sở thể dục thể thao bán công do Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ chi cho các nội dung sau:

- Bổ sung nguồn vốn hoạt động của cơ sở;
- Chi tăng cường cơ sở vật chất;
- Chi khen thưởng và phúc lợi cho những người trong đơn vị và các đối tượng trực tiếp hợp tác với đơn vị;
- Phân phối thu nhập từ phần vốn góp của Nhà

nước, tập thể và cá nhân; đối với phần lãi vốn góp của Nhà nước được để lại cho cơ sở để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất đồng thời hạch toán tăng phần vốn góp của Nhà nước.

3.2. Đối với các cơ sở dân lập:

Các cơ sở thể dục thể thao dân lập vận dụng cơ chế quản lý tài chính của các cơ sở bán công để tổ chức quản lý tài chính của đơn vị mình.

Hàng năm, Hội đồng quản trị thông qua dự toán thu, chi và quy định tỷ lệ các khoản chi thường xuyên và chi đầu tư; tỷ lệ các khoản chi cho con người và hoạt động; xác định tỷ lệ chi trả lãi cho các tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn theo tỷ lệ vốn góp.

Các cơ sở thể dục thể thao dân lập thực hiện báo cáo quyết toán hàng quý, năm toàn bộ tình hình thu, chi; tình hình tăng, giảm vốn, tài sản theo quy định hiện hành và phải được Hội đồng quản trị phê duyệt.

3.3. Đối với các cơ sở tư nhân:

Các cơ sở tư nhân chủ động trong việc tổ chức hoạt động, chịu trách nhiệm về hoạt động tài chính và các hoạt động của mình trước pháp luật.

3.4. Xử lý tài chính khi cơ sở giải thể, phá sản:

Khi cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập tuyên bố phá sản hoặc giải thể, việc xử lý tài chính tiến hành theo thứ tự ưu tiên sau:

- Các khoản chi phí theo quy định của pháp luật cho việc giải quyết giải thể, phá sản của cơ sở.
- Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết.
- Các khoản nợ thuế.

- Các khoản nợ cho các chủ nợ trong danh sách chủ nợ:

+ Nếu giá trị tài sản còn lại của cơ sở đủ thanh toán các khoản nợ của các chủ nợ thì mỗi chủ nợ đều được thanh toán đủ số nợ của mình.

+ Nếu giá trị tài sản còn lại của cơ sở không đủ thanh toán các khoản nợ của các chủ nợ thì mỗi chủ nợ chỉ được thanh toán một phần khoản nợ của mình theo tỷ lệ tương ứng.

- Nếu giá trị tài sản còn lại của cơ sở sau khi đã thanh toán đủ số nợ của các chủ nợ mà vẫn còn thừa thì phần thừa này thuộc về:

+ Chủ cơ sở nếu là cơ sở tư nhân.

+ Các thành viên của cơ sở (bao gồm cả ngân sách nhà nước) nếu là cơ sở bán công, cơ sở dân lập.

Phần III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về liên Bộ Tài chính - Ủy ban Thể dục Thể thao để xem xét, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

KT. Bộ trưởng, Chủ nhiệm
Ủy ban Thể dục Thể thao
Phó Chủ nhiệm

LƯƠNG QUỐC DŨNG

TÀI CHÍNH - Y TẾ

THÔNG TƯ liên tịch số 31/2000/TTLT-BTC-BYT ngày 25/4/2000 hướng dẫn việc thành lập và cơ chế quản lý tài chính đối với cơ sở khám chữa bệnh bán công.

Căn cứ Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao; liên Bộ Tài chính - Y tế hướng dẫn việc thành lập và chế độ quản lý tài chính đối với các cơ sở khám chữa bệnh bán công như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Cơ sở khám chữa bệnh bán công gồm hai loại hình:

- Bệnh viện bán công và phòng khám đa khoa bán công;

- Bệnh viện công lập có bộ phận bán công và phòng khám đa khoa công lập có bộ phận bán công.

2. Nguyên tắc thành lập cơ sở khám chữa bệnh bán công:

- Bệnh viện bán công, phòng khám đa khoa bán công được thành lập trên cơ sở liên kết giữa đơn vị thuộc tổ chức nhà nước với các tổ chức không phải là tổ chức nhà nước, các cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước để thành lập mới hay chuyển toàn bộ cơ sở khám chữa bệnh công lập để cùng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị bệnh viện và quản lý, điều hành mọi hoạt động của cơ sở khám chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

096661339

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com